

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

Số: 7325 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Phổ, ngày 30 tháng 11 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án, dự toán điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; đoạn qua xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ**  
**(Điều chỉnh đợt 7 – lần 1)**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về Chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai;*

*Căn cứ Công văn số 458/TTg-CN ngày 25/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;*

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ Quy định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-BGTVT ngày 13/07/2022 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải Phê duyệt dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BTNMT ngày 19/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024);

Căn cứ Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 vào Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt bổ sung dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành đơn giá cây trồng để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Sửa đổi, bổ sung Bảng giá số 2, Bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020-2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020-2024);

Căn cứ Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc bổ sung giá đất trong Bảng giá đất ở kèm theo Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá số 2, Bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024);

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 4218/UBND-NNTN ngày 20/8/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc kinh phí dự phòng thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất;

Căn cứ Công văn số 968/STC-QLGCS của Sở Tài chính ngày 04/4/2023 về việc thông báo đơn giá gạo tẻ thường quý II/2023 để làm cơ sở tính hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất;

*Căn cứ Quyết định số 2812/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND thị xã Đức Phổ về việc xác định vị trí đất nông nghiệp trên địa bàn thị xã Đức Phổ;*

*Căn cứ Quyết định số 3463/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt phương án dự toán bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 (Phương án đợt 7); Đoạn qua: xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ;*

*Căn cứ Thông báo số 1193/TB-UBND ngày 12/10/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thu hồi đất của UBND xã Phổ Cường để thực hiện dự án: Đường cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn;*

*Căn cứ Công văn số 2451/UBND, ngày 12/10/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về việc tăng cường trách nhiệm trong rà soát tình trạng pháp lý thửa đất bị thu hồi thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Công văn số 2481/UBND ngày 14/10/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về việc tăng cường trách nhiệm trong công tác lập, thẩm định, trình phê duyệt đối với phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Công văn số 516/UBND ngày 23/11/2023 của UBND xã Phổ Cường về việc xác nhận thời điểm xây dựng công trình phục vụ đời sống, sản xuất (bổ sung) của hộ gia đình cá nhân để phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; đoạn qua địa bàn xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ.*

*Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ tại Tờ trình số 457/TTr-BQL ngày 28/11/2023; Báo cáo thẩm định số 302/BC-TNMT ngày 29/11/2023 của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình Đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021 – 2025; địa điểm: Xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ (Điều chỉnh đợt 7 – lần 1) với các nội dung điều chỉnh sau:

1. Tổng số hộ gia đình, cá nhân và tổ chức lập phương án:	02
Trong đó:	
- Hộ gia đình, cá nhân:	02
- Tổ chức:	0

2. Số mô mã phải di dời: 0

3. Số hộ tái định cư trong phương án: Không có

4. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: **Tăng 12.288.158 đồng** (*Mười hai triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn, một trăm năm mươi tám đồng*) so với phương án được phê duyệt tại Quyết định số 3463/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND thị xã Đức Phổ. *Giá trị điều chỉnh được thể hiện trong bảng sau:*

STT	Hạng mục	Số tiền được duyệt tại Quyết định số 3463/QĐ-UBND ngày 07/7/2023	Số tiền được duyệt sau khi điều chỉnh (đồng)	Chênh lệch (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
a	Chi phí bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	1.601.533.588	1.612.628.990	11.095.402
-	Chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất	701.956.200	701.956.200	0
-	Chi phí bồi thường cây cối, hoa màu	32.143.080	32.143.080	0
-	Chi phí bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc	742.075.510	751.970.912	9.895.402
-	Các khoản hỗ trợ	20.386.798	21.586.798	1.200.000
-	Bồi thường, hỗ trợ về mô mã	104.972.000	104.972.000	0
b	Chi phí phục vụ bồi thường (a x 5%)	80.076.679	80.631.449	554.770
c	Dự phòng chi ((a + b) x 5%)	84.080.513	84.663.022	582.509
d	Kinh phí cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất (b x 10%)	8.007.668	8.063.145	55.477
e	Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ	1.773.698.448	1.785.986.606	12.288.158

5. Nguồn Vốn thực hiện: Vốn Ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022.

6. Tiến độ thực hiện phương án: Năm 2023-2025.

*(chi tiết có phương án đính kèm)*

**Điều 2.** Quyết định này là căn cứ để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ phối hợp với UBND xã Phổ Cường, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan liên quan tiến hành bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Trước khi tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức, yêu cầu Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất và các thủ tục có liên quan theo quy định để làm cơ sở thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ chịu trách nhiệm toàn diện về quá trình kiểm kê, áp giá, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND xã Phổ Cường; Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / *Sang*

Nơi nhận: *Lý*

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND thị xã;
- VP HĐND&UBND thị xã: PCVP, CV<sub>lvthuan</sub>;
- Lưu: VP, (HS).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Sang*  
**Trần Ngọc Sang**